TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐT** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:120/2022/HS - ST
Ngày 28 - 11 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Như Quỳnh
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Văn Nam
Ông Lương Xuân Sớm

- Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT tham gia phiên tòa: ông Vũ Văn Tấp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2022/TLST - HS ngày 09 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2022/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 02/9/1969, tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: khu Phố 1, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện nay: khu Phố 2, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Kh và bà Dương Thị Nh; vợ: Nguyễn Thị V; con: có 01 con sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 22/5/2012 bị Ủy ban nhân dân huyện ĐT (nay là thị xã ĐT) xử phạt tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) về hành vi vi phạm hành chính về lĩnh vực khoáng sản, ngày 29/5/2012 chấp hành xong quyết định; bị cáo bị bắt quả tang ngày 12/9/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã ĐT, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
+ Chị Vũ Thị T, sinh năm 1965; nơi thường trú: số 19/19, phố BS, phường QT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương. Có mặt

** Người chứng kiến:*
+ Ông Phan Quang V và ông Phạm Quang B, đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 12/9/2022, tại khu vực đường liên khu thuộc khu VH, phường MK, thị xã ĐT, Công an thị xã ĐT phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong lòng bàn tay trái của T 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 (một) túi nilon kích thước (2x2,5cm) chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng gắn sim số 0377.904.569 và 01 (một) xe máy điện màu xanh nhãn hiệu VPLX150.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T tại khu Phố 2, phường MK, thị xã ĐT thu giữ trong mũ bảo hiểm màu đỏ treo ở góc bếp 01 (một) túi nilon kích thước (2x2,5cm); Trong khe vách ngăn bằng blu xi măng cạnh giếng nước trước cửa bếp 01 (một) găng tay bằng vải màu đen bên trong có 01 (một) túi nilon kích thước (2x2,2cm) và 01 (một) túi nilon kích thước (2x2,5cm). Trong các túi nilon này đều chứa chất tinh thể màu trắng.

Tại Bản kết luận giám định số 1502/KL-KTHS ngày 19/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ trong quá trình bắt quả tang Nguyễn Văn T ký hiệu là M1; Túi nilon thu giữ trong mũ bảo hiểm ký hiệu là M2; 02 (hai) túi nilon thu giữ trong găng tay vải ký hiệu lần lượt là M3 và M4 đều là chất ma túy; Loại Methamphetamine có khối lượng lần lượt là: 0,359g (không phẩy ba năm chín gam); 0,161g (không phẩy một sáu một gam); 0,387g (không phẩy ba tám bẩy gam) và 0,395g (không phẩy ba chín năm gam). Tổng khối lượng là 1,302g (một phẩy ba không hai gam)

(Methamphetamine nằm trong Danh mục IIC, STT:247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Về nguồn gốc số ma túy thu trên tay và ở nhà khi khám xét, T khai: khoảng 10 giờ ngày 12/9/2022, T điều khiển xe máy điện từ nhà đến khu vực quán nước gần cây xăng Ánh Dương thuộc khu VH, phường MK, thị xã ĐT gặp và thỏa thuận mua của một người đàn ông không quen biết 04 (bốn) túi nilon ma túy Methamphetamine với giá 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà cất giấu 01 (một) túi vào trong mũ bảo hiểm treo ở bếp, 02 (hai) túi vào găng tay màu đen ở khe vách ngăn blu xi măng cạnh giếng nước; 01 (một) túi còn lại T cho vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long để sử dụng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi T cầm ma túy trên tay trái điều khiển xe máy điện đi đến đường liên khu thuộc khu VH, phường MK, thị xã ĐT để tìm địa điểm sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị T có lời khai thể hiện: từ năm 2021 đến nay, hàng tháng, cứ một tuần chị đến nhà T ở cùng T, sau đó lại về nhà tại thành phố Hải Dương sống. Lần gần nhất chị đến nhà T ở là từ ngày 10/9/2022, đến 15 giờ 05 phút ngày 12/9/2022, chị được chứng kiến cơ quan Công an khám xét nhà và thu giữ các túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, T khai là ma túy mua về sử dụng. Trong thời gian ở cùng nhà với T chị không biết T sử dụng ma túy, không biết việc T cất giấu ma túy tại nhà. Đối với chiếc xe máy điện T sử dụng đi mua ma túy ngày 12/9/2022 là của chị. Chị không biết việc T dùng xe để đi mua

ma túy. Quan điểm của chị muốn xin lại chiếc xe vì chiếc xe chị mua trị giá 7.300.000 đồng bằng tiền tiết kiệm của chị, chị chỉ nhờ T đứng tên vì khi mua tại cửa hàng tại MK gần nhà bị cáo T, đại lý cần thông tin để xuất hóa đơn, chỉ có T mang theo Căn cước công dân.

Người chứng kiến ông Phạm Quang B và ông Phan Quang V vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 12/9/2022, các ông đang ở nhà thì được cơ quan Công an mời đến khu VH, phường MK, thị xã ĐT, để chứng kiến lực lượng Công an tiến hành kiểm tra một người đàn ông có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Người đàn ông khai nhận tên Nguyễn Văn T, thu giữ tại lòng bàn tay trái của T 01 (một) gói giấy bằng vỏ bao thuốc lá, bên trong có 01 (một) túi nilon kích thước khoảng (02x2,5) cm. T khai tinh thể màu trắng là ma túy "đá", mua về mục đích để sử dụng. Sau đó cơ quan Công an lập biên bản thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 130/CT- VKS - ĐT ngày 08 - 11 - 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã ĐT tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 21 (hai mươi mốt) đến 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 12/9/2022

- *Về hình phạt bổ sung*: bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

- *Về xử lý vật chứng*: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu cho tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 1502/KL - KTHS ngày 19/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 găng tay vải màu đen

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, gắn sim số 0377.904.569

+ Trả lại cho chị Vũ Thị T: 01 (một) xe mô tô điện nhãn hiệu VPLX 150 màu xanh, không gắn biển kiểm soát, số khung RNKY4EKUMNDR02518, số máy HE160V80110E - 220800417

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã ĐT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa,

bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với bị cáo: lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã ĐT, lập hồi 12 giờ 05 phút ngày 12/9/2022 tại khu VH, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, biên bản khám xét, bản ảnh kèm theo biên bản khám xét, với vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 12/9/2022, tại khu VH, phường MK, thị xã ĐT, Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,359g (không phẩy ba năm chín gam) chất ma túy; Loại: Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Ngoài ra, T còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,943g (không phẩy chín bốn ba gam) chất ma túy; loại Methamphetamine, tại nơi ở nhằm mục đích sử dụng dần cho bản thân. Vậy, tổng khối lượng chất ma túy, Loại Methamphetamine T tàng trữ trái phép là: 1,302g (một phẩy ba không hai gam).

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo là người trưởng thành, có khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, biết hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: ngày 22/5/2012 bị Ủy ban nhân dân huyện ĐT (nay là thị xã ĐT) xử phạt tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) về hành vi vi phạm hành chính về lĩnh vực khoáng sản, ngày 29/5/2012 chấp hành xong quyết định;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào nhân thân, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000

đồng. Xét bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ và 01 (một) găng tay không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) chiếc điện thoại kèm theo sim không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo; 01 (một) chiếc xe mô tô điện là tài sản của chị T, mua bằng tiền của chị T, chị T không biết việc bị cáo dùng xe để đi mua ma túy nên cần trả lại cho chị T.

[6] Về các vấn đề khác: đối với người đàn ông bán ma túy theo lời khai của T, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 12/9/2022.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu cho tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 1502/KL - KTHS ngày 19/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 găng tay vải màu đen

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, gắn sim số 0377.904.569

+ Trả lại cho chị Vũ Thị T: 01 (một) xe mô tô điện nhãn hiệu VPLX 150 màu xanh, không gắn biển kiểm soát, số khung RNKY4EKUMNDR02518, số máy HE160V80110E - 220800417

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 19 ngày 08 tháng 11 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra CA thị xã ĐT;
- Cơ quan THAHS CA thị xã ĐT;
- Chi cục THA DS thị xã ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- NTG Công an thị xã ĐT (nơi tạm giam bị cáo);
- Lưu: hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Thị Như Quỳnh